

Số: 36 /2026/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 09 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 162/2025/TLST-KDTM, ngày 19 tháng 3 năm 2025, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP L**

Địa chỉ trụ sở: LPB T, số B - T, phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hồ Nam T** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lâm Dương Thiện P**– NV xử lý nợ

Địa chỉ: Số F - L, phường N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn:

Ông **Lê Hoàng H** – sinh năm 1986

Bà **Phan Thị Hồng N** – sinh năm 1988

Người đại diện theo uỷ quyền của bà N là ông Lê Hoàng H, theo Giấy uỷ quyền được công chứng số 1005/2026/CCGD ngày 28/01/2026 tại VPCC Q - TP ..
Cùng cư trú: Khu vực P, P. T, thành phố Cần Thơ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Hoàng H và bà Phan Thị Hồng N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP L số nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số HDTD9012022104 ngày 18/05/2022, Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD9012023074 ngày 31/03/2023, được ký kết giữa Ngân hàng TMCP L với ông Lê Hoàng H và bà Phan Thị Hồng N, tạm tính đến ngày 30/01/2026, gồm:

+Gốc khoản vay: 11.697.816.912 đồng

+Lãi trong hạn: 3.651.313.186 đồng

+Lãi quá hạn: 4.787.178.486 đồng

+Lãi chậm trả lãi: 424.456.954 đồng

+Tổng cộng: **20.560.765.538 đồng** (*hai mươi tỷ, năm trăm sáu mươi triệu, bảy trăm sáu mươi lăm ngàn, năm trăm ba mươi tám đồng*).

- Ông H và bà N còn phải trả tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 30/01/2026 theo Hợp đồng tín dụng số HDTD9012022104 ngày 18/05/2022, Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD9012023074 ngày 31/03/2023, được ký kết giữa Ngân hàng TMCP L với ông Lê Hoàng H và bà Phan Thị Hồng N.

- Thời gian, phương thức thanh toán nợ: Kể từ nay đến hết ngày 30/4/2026, ông H và bà N được chủ động thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP L. Sau ngày 30/4/2026, nếu ông H và bà N không thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP L thì N1 hàng T1 được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án theo quy định pháp luật.

- Trường hợp bị đơn không trả được nợ vay thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số HĐTC9012022005 ngày 21/01/2022, số HĐTC9012022005A ngày 21/01/2022, số HĐTC9012022104 ngày 14/06/2022, số HĐTC9012023126 ngày 01/06/2023, được ký kết giữa Ngân hàng TMCP L với ông Lê Hoàng H và bà Phan Thị Hồng N, để thanh toán nợ (trừ ra các tài sản đã giải chấp theo Đơn đề nghị ngày 09/12/2025 của Ngân hàng TMCP L).

- Về chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền tổng cộng là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*). Nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước và chi xong nên bị đơn có trách nhiệm hoàn trả số tiền này cho nguyên đơn.

Ngân hàng TMCP L được nhận lại tiền tạm ứng chi phí tổ tụng 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) theo Biên bản giao nhận chi phí tổ tụng ngày 30/9/2025.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Hoàng H và bà Phan Thị Hồng N phải chịu án phí theo quy định pháp luật, tương ứng số tiền án phí là $50\% \times [112.000.000 \text{ đồng} + 0,1\% \times (20.560.765.538 \text{ đồng} - 4.000.000.000 \text{ đồng})] = 64.280.382 \text{ đồng}$ (*sáu mươi bốn triệu, hai trăm tám mươi ngàn, ba trăm tám mươi hai đồng*).

Ngân hàng TMCP L được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 69.516.000 đồng (*sáu mươi chín triệu, năm trăm mười sáu ngàn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002604 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ (trước đây).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP . Cần Thơ;
- VKSND TP . Cần Thơ;
- THADS TP . Cần Thơ;
- VKSND KV4 - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Kiệt